TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2026/HS-ST
Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn T.

2. Bà Võ Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Mạnh Q, sinh năm 1984, tại: tỉnh Nam Đinh (nay là Ninh Bình); hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Lương A và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ tên Võ Thị Thúy H, sinh năm: 1986 và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 31/10/2017, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 178/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019, chưa đóng án phí.

- Ngày 20/12/2017, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 158/2017/HSST, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng của Bản án số 178/2017/HSST ngày 31/10/2017 tổng hợp hình phạt chung là 02 năm 06 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019. Ngày 02/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định miễn thi hành án án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Bản án không xác định tái phạm).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/11/2025; (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 1990; hộ khẩu thường trú: Số A ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Số C Đường số H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/10/2019, bà Nguyễn Thị Tuyết T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-418.21 đến khu vực cầu vượt L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Trần Mạnh Q. Sau đó, bà T giao xe mô tô biển số 60B6-418.21 cho Q điều khiển để chở bà T đến quán "Dê tươi Ngã tư G", địa chỉ số A, đường H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống. Khi đến quán ăn, Q đỗ xe mô tô trước quán, do quán không có bảo vệ hay nhân viên trông giữ xe, nên Q và bà T chọn bàn ngồi ăn cạnh bên xe mô tô để tự trông giữ xe. Tại bàn ăn của quán, Q để chìa khóa xe mô tô trên bàn, cùng ăn uống với bà T và vợ chồng anh họ của Q tên là ông Vũ Mạnh K và bà Phan Thị Q1.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà T đi vào nhà vệ sinh và thấy chìa khóa xe mô tô để trên bàn ăn, nên Q nói với ông K, bà Q1 là Q đi rút tiền rồi quay lại, đồng thời Q lấy chìa khóa xe và đi ra khu vực đỗ xe khởi động máy, điều khiển xe mô tô biển số 60B6- 418.21 bỏ đi. Sau khi đi vệ sinh xong, bà T quay lại bàn ăn thì nghe ông K và bà Q1 kể lại sự việc trên. Sau đó, bà T điện thoại cho Q thì không liên lạc được, nên bà T đến Công an phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, Q điều khiển xe đến địa chỉ số B đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để giấu và ngủ lại tại đây. Đến ngày 15/10/2019, Q điều khiển xe mô tô biển số 60B6 -418.21 đến trước địa chỉ F, đường T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bán xe cho một người tên Q2 (chưa rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã bị can số 04/QĐ ngày 17/3/2020 đối với Trần Mạnh Q. Đến ngày 27/11/2025, Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi bắt giữ Trần Mạnh Q trong trường hợp bắt người đang bị truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

Tại Kết luận định giá số 399/KLĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 (cũ) xác định: Một xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển số 60B6 - 418.21, số máy: RLHIF5811GV035591, số khung: JF66F0035638, có trị giá là 19.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 474/CT-VKSKV7, ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 173 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì không có quy định có lợi cho người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo Trần Mạnh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 14/10/2019, tại địa chỉ: nhà số A đường H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Mạnh Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60B6 – 418.21 trị giá 19.750.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết T. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Mạnh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 474/CT-VKSKV7, ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (không xác định tái phạm trong bản án), chưa được xoá án tích nay lại tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết T vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện bà T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu và sự thoả thuận tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Q2 chưa rõ lai lịch, là người đã mua xe mô tô của Q, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 30; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam số 2 – Phân trại tạm giam Thông Tây Hội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Châu L